

Số: ~~1384~~/KH-UBND

Quảng Ngãi, ngày 29 tháng 3 năm 2016

KẾ HOẠCH

**Thực hiện các giải pháp tăng cường bảo đảm trật tự an toàn giao thông,
giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi**

TRUNG TÂM CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI	Số:..... <u>2235</u>
CV	Ngày: <u>30/3/16</u>
ĐẾN	Chuyên:..... <u>Thực</u>

Thực hiện Nghị quyết số 09/2014/NQ-HĐND ngày 29/4/2014 của Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi khóa XI, kỳ họp thứ 11 về một số giải pháp tăng cường bảo đảm trật tự an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi, Quyết định số 4250/QĐ-BGTVT ngày 01/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải phê duyệt Đề án “Tăng cường hiệu quả công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật an toàn giao thông đường bộ cao tốc và xây dựng mô hình tuyên truyền an toàn giao thông theo hình thức xã hội hóa” và Quyết định số 4251/QĐ-BGTVT ngày 01/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải phê duyệt Đề án “Tăng cường bảo đảm trật tự an toàn giao thông nông thôn đến năm 2020”, UBND tỉnh Quảng Ngãi ban hành Kế hoạch triển khai một số giải pháp tăng cường bảo đảm trật tự an toàn giao thông giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Tiếp tục quán triệt thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 18-CT/TW ngày 04/9/2012 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác bảo đảm TTATGT đường bộ, đường sắt, đường thủy; Nghị quyết số 32/2007/NQ-CP ngày 29/6/2007 của Chính phủ về một số giải pháp cấp bách nhằm kiềm chế tai nạn giao thông và ùn tắc giao thông; Nghị quyết số 88/NQ-CP ngày 24/8/2011 của Chính phủ về tăng cường thực hiện các giải pháp trọng tâm bảo đảm trật tự an toàn giao thông; Chương trình hành động số 36-CT/TU ngày 13/3/2013 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện Chỉ thị số 18-CT/TW ngày 04/9/2012 của Ban Bí thư; Chỉ thị số 31-CT/TU ngày 13/6/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc không dùng bia, rượu trong buổi trưa các ngày làm việc.

b) Phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị trong việc thực hiện công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông (TTATGT); đẩy mạnh công tác xã hội hóa trong công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật về an toàn giao thông, nhất là trên các tuyến đường có mật độ phương tiện lưu thông cao, đường giao thông khu vực nông thôn và đường bộ cao tốc đi qua địa bàn tỉnh khi đưa vào khai thác.

c) Huy động tối đa nguồn lực xã hội để xây dựng hoàn thiện, đồng bộ kết cấu hạ tầng giao thông vận tải, cứu hộ, cứu nạn, bảo đảm hoạt động vận tải

thông suốt, an toàn, kết nối đồng bộ với mạng lưới giao thông quốc gia, phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

2. Yêu cầu

a) Thủ trưởng các sở, ngành, địa phương chủ động nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; đề cao vai trò và gắn trách nhiệm của các cơ quan nhà nước, người thực thi công vụ, người đứng đầu trong việc thực hiện các giải pháp bảo đảm trật tự an toàn giao thông trên địa bàn tỉnh. Phấn đấu giảm từ 5% đến 10% số vụ tai nạn giao thông (TNGT), số người chết và số người bị thương và không để xảy ra ùn tắc giao thông.

b) Bám sát chủ đề Năm An toàn giao thông hàng năm theo chủ trương của Chính phủ, Ủy ban An toàn giao thông quốc gia. Trước mắt tập trung triển khai thực hiện có hiệu quả chủ đề Năm An toàn giao thông 2016: ***“Xây dựng văn hóa giao thông gắn với nâng cao trách nhiệm, siết chặt kỷ cương của người thi hành công vụ”*** với mục tiêu ***“Tính mạng con người là trên hết”***.

c) Các giải pháp tuyên truyền, phổ biến pháp luật về an toàn giao thông phải phù hợp với chiến lược, kế hoạch bảo đảm TTATGT chung của tỉnh, quy hoạch phát triển đường bộ cao tốc, chương trình mục tiêu quốc gia về nông thôn mới và phù hợp với các điều kiện, đặc thù của các vùng, miền trên địa bàn tỉnh; ưu tiên thực hiện các giải pháp có chi phí thấp, đạt hiệu quả cao.

II. NỘI DUNG, TRÁCH NHIỆM VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền phổ biến, giáo dục pháp luật để nâng cao ý thức chấp hành pháp luật về trật tự an toàn giao thông

a) Tổ chức hướng dẫn các đơn vị, địa phương, các cơ quan báo, đài đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về TTATGT bằng nhiều hình thức phù hợp, đa dạng các sản phẩm tuyên truyền, xã hội hóa các hoạt động truyền thông, tổ chức các chiến dịch tuyên truyền theo chủ đề.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên hàng năm.

- Chủ trì thực hiện: Sở Thông tin và Truyền thông.

- Phối hợp thực hiện: Ban ATGT tỉnh.

b) Tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức và ý thức chấp hành pháp luật về TTATGT của người dân khi tham gia giao thông. Tập trung tuyên truyền về đội mũ bảo hiểm; không chở quá số người quy định; đã uống rượu, bia không điều khiển phương tiện tham gia giao thông; không chạy quá tốc độ quy định và các hành vi lấn chiếm hành lang an toàn giao thông, chèn thả gia súc trên lòng, lề đường bằng hình ảnh trực quan, sinh động. Lòng ghép tuyên truyền, phổ biến vào chương trình xây dựng nông thôn mới, phong trào ***“Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”***; xây dựng các mô hình tự quản ở khu dân cư để bảo đảm TTATGT trong cộng đồng.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên hàng năm.

- Chủ trì thực hiện: Các sở, ngành, địa phương, Mặt trận và các hội đoàn thể.

c) Biên soạn tài liệu và cung cấp Cẩm nang tuyên truyền, phổ biến giáo dục về TTATGT, bao gồm cả tiếng Việt và tiếng Cor, H're để cấp cho các xã, bản, làng ở các huyện miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống; Sổ tay An toàn giao thông trên đường bộ cao tốc để cấp cho lái xe.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên hàng năm.

- Chủ trì thực hiện: Sở Tư pháp.

- Phối hợp thực hiện: Ban ATGT tỉnh, Công an tỉnh, Sở Giao thông vận tải.

d) Lồng ghép tuyên truyền an toàn giao thông nói chung, an toàn giao thông trên đường bộ cao tốc và đường giao thông nông thôn nói riêng vào sinh hoạt văn hóa truyền thống, các loại hình nghệ thuật, các dịp lễ, tết và các sự kiện, các buổi sinh hoạt tôn giáo ở địa phương phù hợp với các vùng, miền.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên hàng năm, cao điểm vào dịp lễ, tết và các sự kiện.

- Chủ trì thực hiện: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

- Phối hợp thực hiện: Ban ATGT tỉnh, Báo Quảng Ngãi, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, UBND các huyện, thành phố, UBND cấp xã.

đ) Tuyên truyền, phổ biến kỹ năng lái xe an toàn trên đường bộ cao tốc; quy tắc giao thông và hệ thống báo hiệu đường bộ cao tốc; sử dụng rượu, bia, tốc độ chạy xe, khoảng cách an toàn, văn hóa giao thông, cảnh báo nguy cơ và hậu quả TNGT, xử lý tình huống nguy hiểm trên đường bộ cao tốc; bảo vệ kết cấu hạ tầng, các hành vi cấm trên đường bộ cao tốc.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên hàng năm.

- Chủ trì thực hiện: Ban ATGT tỉnh, Sở Tư pháp.

- Phối hợp thực hiện: Công an tỉnh, Sở Giao thông vận tải.

e) Xây dựng các đoạn phim ngắn, các tiểu phẩm (videoclip) phát trên sóng truyền hình và chiếu tại các sự kiện tuyên truyền; các tiểu phẩm phát trên sóng phát thanh; các chuyên mục trên báo giấy, báo điện tử của trung ương và địa phương, trên các Trang thông tin điện tử của các sở, ngành, địa phương. Nâng cao chất lượng nội dung phát sóng chuyên mục “An toàn giao thông”; tuyên truyền và đăng tải nội dung, biện pháp, kết quả thực hiện công tác bảo đảm TTATGT trên Chuyên mục “An ninh Quảng Ngãi”.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên hàng năm.

- Chủ trì thực hiện: Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh, Báo Quảng Ngãi.

- Phối hợp thực hiện: Ban ATGT tỉnh, Công an tỉnh, Sở Giao thông vận tải và các sở, ngành, địa phương.

g) Tuyên truyền bằng hình ảnh trực quan, sinh động lồng ghép vào các buổi trong tuần lễ sinh hoạt đầu năm học mới, các buổi sinh hoạt ngoại khóa của các trường học; trong buổi chào cờ đầu tuần, trước khi tan học nhắc nhở học sinh chấp hành quy tắc giao thông, không đi hàng 2, hàng 3, không đi ngược chiều, đội mũ bảo hiểm khi ngồi trên xe mô tô, xe gắn máy, xe máy điện, xe đạp điện, mặt áo phao khi đi đò. Xếp loại hạnh kiểm hàng tháng đối với các học sinh, sinh viên vi phạm TTATGT theo thông báo của lực lượng chức năng.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm học.

- Chủ trì thực hiện: Sở Giáo dục và Đào tạo.

- Phối hợp thực hiện: Ban ATGT tỉnh, Ban ATGT các huyện, thành phố và các lực lượng chức năng.

h) Phổ biến, giáo dục cho người dân sống ở vùng sông nước, học sinh đi học bằng phương tiện thủy các kỹ năng và biện pháp bảo đảm an toàn giao thông đường thủy; cách thức, biện pháp tự thoát hiểm và cứu người, tài sản khi bị đắm đò, thuyền.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên hàng năm.

- Chủ trì thực hiện: UBND cấp xã.

- Phối hợp thực hiện: Ban ATGT các huyện, thành phố.

2. Tiếp tục hoàn thiện các cơ chế, chính sách và quy định về trách nhiệm bảo đảm TTATGT trên địa bàn tỉnh (*chi tiết theo phụ lục kèm theo*).

3. Tiếp tục nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước trong lĩnh vực TTATGT

a) Tiếp tục kiện toàn và nâng cao năng lực hoạt động của Ban An toàn giao thông các cấp; hoàn thiện tổ chức bộ máy quản lý nhà nước về an toàn giao thông theo hướng nâng cao trách nhiệm, quyền hạn và tính chuyên nghiệp, đảm bảo khoa học, hiệu quả cao trong hoạt động điều hành từ tỉnh đến cơ sở. Thành lập Ban An toàn giao thông cấp xã theo Quyết định số 274/QĐ-UBND ngày 02/11/2015 của UBND tỉnh quy định về tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn, chế độ làm việc và kinh phí hoạt động của Ban An toàn giao thông các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm; đối với việc thành lập Ban An toàn giao thông cấp xã phải hoàn thành trước 30/4/2016.

- Chủ trì thực hiện: Ban ATGT tỉnh, Ban ATGT huyện, thành phố và UBND cấp xã.

- Phối hợp thực hiện: Sở Giao thông vận tải, Sở Nội vụ.

b) Ưu tiên bố trí ngân sách hợp lý để thực hiện đầu tư nâng cao điều kiện an toàn của hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, đường thủy nội địa, đường ngang qua đường sắt; khắc phục các điểm đen, điểm tiềm ẩn tai nạn giao thông; điều chỉnh lắp đặt biển báo hiệu đường bộ, báo hiệu đường thủy nội địa theo đúng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ và

đường thủy nội địa để tạo thuận lợi cho người và phương tiện tham gia giao thông được an toàn.

- Chủ trì thực hiện: Sở Tài chính, UBND các huyện, thành phố.

- Phối hợp thực hiện: Sở Giao thông vận tải, Sở Kế hoạch và Đầu tư.

c) Rà soát, điều chỉnh, bổ sung, dỡ bỏ các biển báo không còn phù hợp, bất hợp lý trên các tuyến đường bộ địa phương theo đúng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ. Thực hiện lắp đặt biển báo chỉ dẫn tốc độ xe chạy trên đường đối với các tuyến quốc lộ, đường tỉnh theo quy định tại Thông tư số 91/2015/TT-BGTVT ngày 31/12/2015 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chuyên dùng tham gia giao thông đường bộ. Cải tạo điều kiện an toàn giao thông tại các điểm giao cắt giữa đường bộ với đường sắt, các khu vực thị trấn, thị tứ, cụm công nghiệp, khu vui chơi, giải trí thông qua việc ưu tiên xây dựng gờ giảm tốc từ đường phụ ra đường chính và lắp đặt đầy đủ hệ thống báo hiệu theo quy định.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên hàng năm.

- Chủ trì thực hiện: Sở Giao thông vận tải, UBND các huyện, thành phố.

- Phối hợp thực hiện: Công an tỉnh, Ban An toàn giao thông tỉnh, Cục Quản lý đường bộ III, Công ty TNHH MTV quản lý đường sắt Nghĩa Bình.

d) Đẩy mạnh thực hiện có hiệu quả Đề án Đổi mới toàn diện công tác quản lý, bảo trì hệ thống quốc lộ; siết chặt quản lý chất lượng các dự án đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ, đường thủy nội địa; tiếp tục thực hiện Kế hoạch lập lại trật tự hành lang an toàn giao thông đường bộ, đường sắt theo Quyết định số 994/QĐ-TTg ngày 19/6/2014 của Thủ tướng Chính phủ.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên hàng năm.

- Chủ trì thực hiện: Sở Giao thông vận tải, UBND các huyện, thành phố.

- Phối hợp thực hiện: Các sở, ngành, đơn vị liên quan và UBND cấp xã.

đ) Cải tạo điều kiện an toàn giao thông tại các bến khách ngang sông, các cầu treo dân sinh và các tuyến đường giao thông nông thôn, chú trọng các tuyến đường trục thôn, trục xã; ưu tiên cắm đầy đủ cọc tiêu và trồng cây trên mái ta luy âm của các tuyến đường thuộc địa bàn các xã khu vực miền núi.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên hàng năm.

- Chủ trì thực hiện: UBND cấp xã.

- Phối hợp thực hiện: Phòng chuyên môn các huyện, thành phố.

e) Đẩy mạnh tái cơ cấu ngành vận tải, nâng cao năng lực và khả năng kết nối giữa các loại hình vận tải đường sắt, đường thủy và đường hàng không nhằm giảm áp lực cho vận tải đường bộ, nhất là chuyển vận tải hàng hóa khối lượng lớn từ đường bộ truyền thống sang vận tải bằng đường thủy hoặc đường sắt. Nâng cao chất lượng vận tải hành khách liên tỉnh; đẩy mạnh phát

triển vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt, kết nối trung tâm thành phố Quảng Ngãi đến các trung tâm huyện, khu công nghiệp, khu du lịch, khu vui chơi, giải trí, cụm dân cư nông thôn. Tăng cường kiểm tra, giám sát việc chấp hành điều kiện kinh doanh vận tải; chú trọng thực hiện lộ trình cấp Giấy phép kinh doanh vận tải bằng xe ô tô, lắp đặt thiết bị giám sát hành trình và gắn phù hiệu xe tải theo quy định tại Nghị định số 86/2014/NĐ-CP ngày 10/9/2014 của Chính phủ.

- Thời gian thực hiện: Hàng năm và theo lộ trình của Chính phủ.

- Chủ trì thực hiện: Sở Giao thông vận tải.

- Phối hợp thực hiện: UBND các huyện, thành phố, các sở, ngành có liên quan và doanh nghiệp kinh doanh vận tải.

g) Kiểm tra, xử lý các loại xe công nông, máy kéo, xe tự chế, xe lôi hoạt động trên địa bàn nông thôn và khu vực miền núi; xe mô tô ba bánh hoạt động trên địa bàn thành phố Quảng Ngãi, các thị trấn, thị tứ và trên các tuyến quốc lộ; các loại phương tiện thủy tự chế như bè, ghe, đò hoạt động tự phát tại các bến khách ngang sông. Loại bỏ hoàn toàn phương tiện tự chế, lắp ráp, không bảo đảm tiêu chuẩn kỹ thuật an toàn khi tham gia giao thông; nghiêm cấm hoạt động các cơ sở sản xuất xe tự chế trái với quy định của pháp luật.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên hàng năm.

- Chủ trì thực hiện: UBND các huyện, thành phố và UBND cấp xã.

- Phối hợp thực hiện: Sở Giao thông vận tải, Công an tỉnh, Ban An toàn giao thông tỉnh.

h) Đẩy mạnh việc thực hiện công tác đào tạo, sát hạch, cấp giấy phép lái xe mô tô hạng A1 cho người dân tại khu vực nông thôn, miền núi và đông bào dân tộc thiểu số; tiếp tục tăng cường đào tạo và sát hạch lưu động đến các trung tâm cụm xã hoặc các cụm dân cư vùng sâu, vùng xa, miền núi, hải đảo. Nghiên cứu biên soạn tài liệu, giáo trình đào tạo theo hướng trực quan bằng hình ảnh và tăng cường giáo viên làm mẫu các tình huống.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên trong năm.

- Chủ trì thực hiện: Sở Giao thông vận tải

- Phối hợp thực hiện: Các cơ sở đào tạo lái xe trong tỉnh.

i) Tổ chức tập huấn, cấp giấy chứng nhận bồi dưỡng kiến thức pháp luật về giao thông đường thủy nội địa cho người điều khiển phương tiện thủy trên địa bàn tỉnh.

- Thời gian thực hiện: Tháng 6 hàng năm.

- Chủ trì thực hiện: Sở Giao thông vận tải

- Phối hợp thực hiện: Ban An toàn giao thông tỉnh, Công an tỉnh, Sở Tư pháp, UBND các huyện, thành phố.

k) Thực hiện khám sức khỏe định kỳ cho đội ngũ lái xe kinh doanh vận tải; đẩy mạnh việc xét nghiệm nồng độ cồn trong máu, các chất kích thích

thần kinh bị cấm của người lái xe khi thực hiện khám sức khỏe định kỳ; tăng cường các biện pháp nâng cao chất lượng công tác khám sức khỏe đối với lái xe và người học lái xe, đồng thời xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân vi phạm theo quy định của pháp luật.

- Thời gian thực hiện: Định kỳ hàng năm.

- Chủ trì thực hiện: Sở Giao thông vận tải, các doanh nghiệp kinh doanh vận tải.

- Phối hợp thực hiện: Sở Y tế và các cơ sở y tế đảm bảo điều kiện trên địa bàn tỉnh.

1) Đào tạo, tập huấn nâng cao năng lực về công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông nông thôn, bảo trì hệ thống đường giao thông nông thôn, sơ cấp cứu ban đầu cho người bị tai nạn giao thông cho đội ngũ lái xe taxi, xe chở khách, tình nguyện viên và cho cán bộ cấp huyện, xã, thôn, bản gồm: cán bộ phụ trách về giao thông vận tải, cảnh sát giao thông, công an xã, dân phòng, đoàn viên thanh niên, hội phụ nữ, hội nông dân, hội cựu chiến binh, các già làng, trưởng bản, trưởng thôn và các chức sắc tôn giáo ở địa phương.

- Thời gian thực hiện: Hàng năm.

- Chủ trì thực hiện: Ban An toàn giao thông tỉnh, UBND các huyện, thành phố, Hội chữ thập đỏ tỉnh.

- Phối hợp thực hiện: Công an tỉnh, Sở Tư pháp, Sở Y tế, Sở Giao thông vận tải, Hiệp hội vận tải ô tô tỉnh Quảng Ngãi.

4. Huy động các nguồn lực để thực hiện các giải pháp bảo đảm TTATGT

a) Tranh thủ nguồn vốn từ các tổ chức trong và ngoài nước, từ nhiều thành phần kinh tế, dưới nhiều hình thức khác nhau như: vốn từ ngân sách nhà nước, vốn trái phiếu Chính phủ, vốn hỗ trợ của các doanh nghiệp trong và ngoài tỉnh, vốn hỗ trợ từ các tổ chức quốc tế, từ các chương trình dự án để đầu tư phát triển xây dựng hạ tầng giao thông nông thôn.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên hàng năm.

- Chủ trì thực hiện: Sở Kế hoạch và Đầu tư.

- Phối hợp thực hiện: Sở Giao thông vận tải, Sở Tài chính, UBND các huyện, thành phố và các sở, ngành liên quan.

b) Huy động nguồn lực của nhân dân, doanh nghiệp, các tổ chức chính trị - xã hội để thực hiện công tác bảo trì đường giao thông nông thôn; nhân rộng mô hình xã hội hóa “Phụ nữ tham gia bảo dưỡng đường giao thông nông thôn”. Huy động người dân và các đoàn viên, hội viên là lực lượng chủ chốt ở cơ sở thực hiện trực gác tại các điểm giao cắt giữa đường bộ và đường sắt tiềm ẩn nhiều nguy cơ xảy ra tai nạn giao thông. Thành lập các tổ sơ cấp cứu sau tai nạn giao thông ở mỗi địa phương cấp xã với lực lượng nòng cốt là nhân lực và trang thiết bị của trạm y tế xã, lực lượng tham gia là cán bộ y tế đã nghỉ hưu, các tổ chức đoàn thể và đội xe máy cấp cứu do người dân tự nguyện hoặc từ các tổ chức đoàn thể ở cơ sở để ứng trực tại các tuyến đường

giao thông nông thôn, địa bàn trọng điểm thường xảy ra tai nạn giao thông.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên hàng năm.

- Chủ trì thực hiện: UBND cấp xã.

- Phối hợp thực hiện: Mặt trận và các tổ chức Hội đoàn thể ở địa phương.

c) Huy động nguồn lực để đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng giao thông phù hợp với chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới; đẩy mạnh thực hiện chiến lược, chương trình, đề án phát triển giao thông nông thôn đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Trong đó, tập trung ưu tiên đầu tư, xây dựng, cứng hóa, nhựa hóa đường giao thông đến trung tâm các xã, xây dựng cầu treo dân sinh phục vụ nhân dân và học sinh đi lại thuộc địa bàn các huyện miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên hàng năm.

- Chủ trì thực hiện: UBND các huyện, thành phố.

- Phối hợp thực hiện: Sở Giao thông vận tải và các sở, ngành liên quan.

d) Huy động nguồn lực xã hội hóa đầu tư xây dựng bến thủy nội địa trên lòng hồ thủy điện Đăkđrinh và tại xã An Bình, huyện Lý Sơn theo đúng quy chuẩn để phục vụ đời sống dân sinh và du khách đi lại trên các tuyến đường thủy nội địa trên lòng hồ thủy điện Đăkđrinh và tuyến đảo Lớn - đảo Bé.

- Thời gian thực hiện: Từ năm 2017 - 2020.

- Chủ trì thực hiện: UBND huyện Sơn Tây và huyện Lý Sơn.

- Phối hợp thực hiện: Sở Giao thông vận tải và các sở, ngành liên quan.

đ) Kêu gọi xã hội hóa đầu tư xây dựng các bãi đỗ xe liên hợp trên địa bàn các huyện theo đúng quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về bãi đỗ xe, phù hợp với quy hoạch phát triển giao thông vận tải, giai đoạn đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh được Chủ tịch UBND tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 136/QĐ-UBND ngày 22/01/2013.

- Thời gian thực hiện: Trong giai đoạn từ 2016 - 2020.

- Chủ trì thực hiện: UBND các huyện, thành phố.

- Phối hợp thực hiện: Sở Giao thông vận tải và các sở, ngành liên quan.

e) Huy động nguồn kinh phí từ các doanh nghiệp trong và ngoài nước, các nguồn vốn từ các tổ chức nước ngoài, tổ chức phi chính phủ tài trợ cho các hoạt động tuyên truyền pháp luật về trật tự an toàn giao thông.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên hàng năm.

- Chủ trì thực hiện: Ban An toàn giao thông tỉnh.

- Phối hợp thực hiện: Mặt trận và các tổ chức Hội đoàn thể.

g) Huy động lực lượng đoàn viên, thanh niên tham gia giữ gìn trật tự an toàn giao thông. Tổ chức các hoạt động cụ thể như: phát động và ra quân Ngày hội thanh niên với văn hóa giao thông; duy trì hoạt động các đội thanh niên tình nguyện, thanh niên xung kích tham gia hướng dẫn giao thông, thực

hiện các mô hình, công trình, phần việc thanh niên đối với công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông; đẩy mạnh thực hiện công trình thanh niên “Điện thấp sáng đường quê”, “Đường giao thông nông thôn”.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên hàng năm.

- Chủ trì thực hiện: Tỉnh Đoàn Quảng Ngãi.

- Phối hợp thực hiện: Ban An toàn giao thông tỉnh.

5. Đẩy mạnh thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra, tuân tra, kiểm soát, giám sát việc chấp hành và xử lý nghiêm tổ chức, cá nhân vi phạm pháp luật về trật tự an toàn giao thông

a) Tăng cường công tác tuân tra, kiểm soát, sử dụng trang thiết bị, phương tiện kỹ thuật hiện đại, kết hợp đồng bộ với các biện pháp nghiệp vụ công an để xử lý nghiêm các hành vi vi phạm pháp luật về TTATGT đường bộ, đường thủy nội địa; duy trì hoạt động của Trạm kiểm tra tải trọng xe lưu động đảm bảo 24giờ/ngày và 07ngày/tuần. Chú trọng các hành vi vi phạm quy định điều kiện của phương tiện tham gia giao thông, kinh doanh vận tải; điều kiện của người lái xe, lái tàu; sử dụng rượu, bia, chất kích thích khi điều khiển phương tiện; chở quá tải, quá khổ, quá số người quy định; không đội mũ bảo hiểm khi ngồi trên mô tô, xe máy; chạy quá tốc độ cho phép, phóng nhanh, vượt ẩu và các hành vi vi phạm quy tắc giao thông đường bộ, đường thủy nội địa.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên hàng năm.

- Chủ trì thực hiện: Lực lượng Cảnh sát giao thông và Thanh tra giao thông vận tải.

b) Có biện pháp kiểm soát, xử lý dứt điểm tình trạng xe công nông, máy kéo, xe tự độ chế lắp ráp thuộc diện bị đình chỉ tham gia giao thông trên các tuyến đường huyện, đường xã, đường giao thông nông thôn theo Nghị quyết số 32/2007/NQ-CP ngày 29/6/2007 của Chính phủ về một số giải pháp cấp bách nhằm kiểm chế tai nạn giao thông và ùn tắc giao thông.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên hàng năm.

- Chủ trì thực hiện: UBND các huyện, thành phố.

- Phối hợp thực hiện: Công an tỉnh, Sở Giao thông vận tải.

c) Tổ chức kiểm tra, xử lý, đình chỉ hoạt động đối với các bến đò, bến khách ngang sông và phương tiện hoạt động chở khách ngang sông không đảm bảo điều kiện hoạt động trên địa bàn nông thôn, miền núi.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên hàng năm.

- Chủ trì thực hiện: UBND cấp xã.

- Phối hợp thực hiện: Lực lượng Cảnh sát đường thủy và Thanh tra giao thông vận tải.

d) Huy động lực lượng Cảnh sát khác và Công an xã phối hợp với lực lượng Cảnh sát giao thông đường bộ tham gia tuân tra, kiểm soát, bảo đảm

TTATGT. Tập trung tuần tra, kiểm soát và xử phạt vi phạm trật tự an toàn giao thông trên các tuyến đường giao thông nông thôn, các điểm giao cắt, khu vực thị trấn, thị tứ, khu dân cư, nơi có tình hình giao thông phức tạp; chú trọng vào các dịp lễ, tết, các ngày hội ở địa phương theo các chủ đề: đội mũ bảo hiểm, chở quá số người quy định, vi phạm quy định về nồng độ cồn và chạy quá tốc độ cho phép.

- Thời gian thực hiện: Trong thời gian diễn ra các ngày lễ kỷ niệm, sự kiện chính trị - xã hội, hoạt động văn hoá, thể thao lớn của địa phương; các đợt cao điểm bảo đảm TTATGT theo chỉ đạo của Bộ Công an, Tổng cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự, an toàn xã hội, Giám đốc Công an tỉnh và Trưởng Công an các huyện, thành phố; khi tình hình vi phạm TTATGT, TNGT và ùn tắc giao thông có diễn biến phức tạp hoặc khi tình hình TTATGT đường bộ gây ảnh hưởng xấu đến an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương.

- Chủ trì thực hiện: Công an tỉnh trên địa bàn tỉnh; Công an các huyện, thành phố thuộc địa bàn địa phương.

- Phối hợp thực hiện: Sở Giao thông vận tải; Ban ATGT các huyện, thành phố và UBND cấp.

đ) Xây dựng tổ, đội tham gia giữ gìn TTATGT tại mỗi địa phương cấp xã, với lực lượng nòng cốt là Công an xã, dân phòng, dân quân và các đoàn thể địa phương để kiểm tra, hướng dẫn người tham gia giao thông thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn giao thông, chấp hành quy tắc giao thông trên các tuyến đường xã, đường thôn, xóm, khối phố; tập trung kiểm tra, hướng dẫn người tham gia giao thông chấp hành đội mũ bảo hiểm khi ngồi trên mô tô, xe máy, không chở quá số người quy định, không sử dụng rượu, bia khi lái xe.

- Thời gian thực hiện: Trong dịp lễ, tết, thời gian diễn ra các sự kiện của đất nước và của địa phương; khi tình hình vi phạm TTATGT, TNGT diễn biến phức tạp hoặc khi tình hình TTATGT đường bộ ở địa phương gây ảnh hưởng xấu đến an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội.

- Chủ trì thực hiện: UBND cấp xã.

- Phối hợp thực hiện: Công an các huyện, thành phố và các đoàn thể ở địa phương.

e) Xử lý dứt điểm tình trạng chiếm dụng vỉa hè, lòng đường, hành lang an toàn đường bộ, đường sắt để kinh doanh, buôn bán dịch vụ, làm mặt bằng sản xuất, nơi để xe, rửa xe ô tô, trông giữ xe; lắp đặt, treo pa nô, áp phích, biển hiệu, biển quảng cáo làm che khuất biển báo, đèn tín hiệu giao thông; hoạt động diễu hành để quảng cáo thương hiệu, hàng hóa trên đường phố chưa được cơ quan có thẩm quyền cấp phép gây mất an toàn giao thông và mỹ quan đô thị. Ngăn chặn và xử lý kịp thời các hành vi xây dựng nhà cửa, lều quán và các công trình xâm hại kết cấu hạ tầng giao thông, lấn chiếm, tái lấn chiếm hành lang an toàn đường bộ, đường sắt; xóa bỏ các điểm đầu nổi,

các đường dân sinh trái phép trên đường bộ và không để phát sinh thêm.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên hàng năm.
- Chủ trì thực hiện: UBND các huyện, thành phố và UBND cấp xã.
- Phối hợp thực hiện: Lực lượng Cảnh sát trật tự, Cảnh sát giao thông và Thanh tra giao thông vận tải.

g) Kiểm tra, giám sát hoạt động của phương tiện vận tải thông qua thiết bị giám sát hành trình gắn trên xe ô tô kinh doanh vận tải. Áp dụng các biện pháp xử lý trách nhiệm và xử lý vi phạm trong hoạt động vận tải bằng xe ô tô theo quy định Bộ Giao thông vận tải.

- Thời gian thực hiện: Thường xuyên hàng năm.
- Chủ trì thực hiện: Sở Giao thông vận tải.
- Phối hợp thực hiện: Công an tỉnh.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các sở, ngành, địa phương, các tổ chức chính trị - xã hội, cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp có trách nhiệm giáo dục cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và thành viên trong tổ chức mình gương mẫu chấp hành các quy định về TTATGT. Định kỳ hàng năm xây dựng kế hoạch chi tiết để tổ chức thực hiện Kế hoạch này; báo cáo kết quả thực hiện 6 tháng (trước ngày 20/5) và cả năm (trước 20/10) cho UBND tỉnh (qua Sở Giao thông vận tải) để tổng hợp báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh.

Sở Giao thông vận tải có trách nhiệm theo dõi việc báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch này của các đơn vị để tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định.

2. Công an tỉnh thường xuyên theo dõi nắm tình hình, diễn biến phức tạp về TTATGT, TNGT và ùn tắc giao thông hoặc khi tình hình TTATGT đường bộ gây ảnh hưởng xấu đến an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội tổ chức huy động lực lượng hoặc chỉ đạo Công an các huyện, thành phố huy động lực lượng Cảnh sát khác, Công an xã phối hợp với lực lượng Cảnh sát giao thông đường bộ tham gia tuần tra, kiểm soát, kịp thời ngăn chặn, xử lý các hành vi vi phạm hành chính nhằm giữ vững ổn định tình hình TTATGT trên địa bàn tỉnh.

3. Sở Tài chính có trách nhiệm tham mưu cho UBND tỉnh bố trí kinh phí thực hiện Nghị quyết số 09/2014/NQ-HĐND ngày 29/4/2014 của HĐND tỉnh khóa XI, kỳ họp thứ 11 và Kế hoạch này trong dự toán chi ngân sách thường xuyên hàng năm của tỉnh theo quy định của pháp luật.

4. UBND các huyện, thành phố có trách nhiệm:

- Phổ biến, theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch này đến UBND cấp xã. Tổng hợp kết quả thực hiện của UBND cấp xã để báo cáo Sở Giao thông vận tải theo đúng thời gian quy định.

- Bố trí kinh phí trong dự toán chi ngân sách huyện, thành phố hàng năm để thực hiện Kế hoạch này tại địa phương. Trong đó, cần ưu tiên bố trí kinh phí cho UBND cấp xã để thực hiện các giải pháp bảo đảm TTATGT được phân công tại Kế hoạch này.

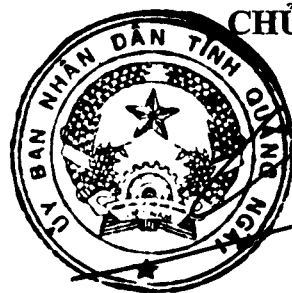
5. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các đoàn thể chính trị - xã hội tỉnh: Quán triệt, tuyên truyền, tổ chức cho đoàn viên, hội viên và quần chúng nhân dân hưởng ứng tham gia thực hiện; đồng thời, phối hợp với các sở, ban ngành, cơ quan, đơn vị, địa phương thực hiện một số giải pháp tăng cường bảo đảm TTATGT trên địa bàn tỉnh.

6. Giao Ban An toàn giao thông tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Giao thông vận tải, Công an tỉnh tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch này; hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc các sở, ngành, địa phương thực hiện; định kỳ hoặc đột xuất kiểm tra việc thực hiện của các đơn vị, kịp thời báo cáo UBND tỉnh đối với những đơn vị lơ là trong việc thực hiện Kế hoạch này.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc những vấn đề mới phát sinh, kịp thời báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Giao thông vận tải) để xem xét điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Giao thông vận tải;
- Ủy ban ATGT Quốc gia;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh và các tổ chức CT-XH;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng HĐND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các sở, ban ngành, cơ quan, đơn vị thuộc tỉnh;
- Báo Quảng Ngãi, Đài PTTH tỉnh;
- Các cơ quan TW đóng trên địa bàn tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- VPUB: CVP, KTTH, NC, CBTH;
- Lưu: VT, CNXD.npb.175.



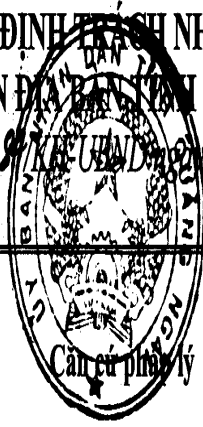
CHỦ TỊCH

Trần Ngọc Căng

Phụ lục

CÁC CƠ CHẾ CHÍNH SÁCH VÀ QUY ĐỊNH TRÊN NHIỆM BẢO ĐẢM TRẬT TỰ AN TOÀN GIAO THÔNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH CẦN HOÀN THIỆN

(Kèm theo Kế hoạch số 139/KẾ-UBND ngày 29/3/2016 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)



TT	Tên văn bản QPPL	Sự cần thiết phải ban hành văn bản	Cơ quan chủ trì soạn thảo	Cơ quan phối hợp soạn thảo	Thời điểm ban hành	
1	Rà soát, điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới để hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật về TTATGT, chú trọng các quy định về an toàn giao thông trên đường giao thông nông thôn	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Giao thông đường bộ ngày 13/11/2008; - Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 15/6/2004; - Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 17/6/2014; - Chương trình, kế hoạch của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và các Bộ, ngành trung ương 	Hoàn thiện đồng bộ hệ thống văn bản QPPL trong lĩnh vực TTATGT trên địa bàn tỉnh	Sở Giao thông vận tải	Các sở, ngành, địa phương có liên quan	Thường xuyên hàng năm
2	Xây dựng cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt; cơ chế, chính sách thu hút xã hội hóa đầu tư và khai thác bến xe khách; cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển giao thông vận tải đường thủy nội địa trên địa bàn tỉnh.	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Giao thông đường bộ ngày 13/11/2008; - Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 15/6/2004; - Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Giao thông đường thủy nội địa ngày 17/6/2014; - Quyết định số 13/2015/QĐ-TTg ngày 05/5/2015 của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt - Quyết định số 12/2015/QĐ-TTg ngày 16/4/2015 về cơ chế, chính sách xã hội hóa đầu tư và khai thác bến xe khách. - Quyết định số 47/2015/QĐ-TTg ngày 16/4/2015 về cơ chế, chính sách khuyến khích phát triển giao thông vận tải đường thủy nội địa. 	Ban hành cơ chế chính sách tạo hành lang pháp lý để thúc đẩy phát triển vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt, bến xe khách và giao thông vận tải đường thủy nội địa trên địa bàn tỉnh.	Sở Giao thông vận tải	Các sở, ngành, địa phương có liên quan	Năm 2016

TT	Tên văn bản QPPL	Căn cứ pháp lý	Sự cần thiết phải ban hành văn bản	Cơ quan chủ trì soạn thảo	Cơ quan phối hợp soạn thảo	Thời điểm ban hành
3	Rà soát, công bố tải trọng, khổ giới hạn của đường bộ trên mạng lưới giao thông đường bộ địa phương	Khoản 4 Điều 28 Luật Giao thông đường bộ	Phù hợp hiện trạng hệ thống đường bộ trên địa bàn tỉnh; làm cơ sở để kiểm soát tải trọng phương tiện lưu thông trên đường bộ	Sở Giao thông vận tải	UBND các huyện, thành phố	Năm 2017
4	Quy định việc sử dụng vỉa hè, lòng đường không vì mục đích giao thông trên mạng lưới giao thông đô thị thuộc thành phố Quảng Ngãi	Khoản 2 Điều 36 Luật Giao thông đường bộ	Đảm bảo TTATGT và mỹ quan đô thị; làm cơ sở để ban hành quy định thu phí sử dụng vỉa hè, lòng đường không vì mục đích giao thông trên địa bàn thành phố Quảng Ngãi	UBND thành phố Quảng Ngãi	Sở Xây dựng, Sở Giao thông vận tải	Năm 2017
5	Rà soát, sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới quy định về tổ chức giao thông trên địa bàn thành phố Quảng Ngãi	Điểm b khoản 2 Điều 37 Luật Giao thông đường bộ	Đảm bảo TTATGT, phù hợp với điều kiện phát triển kết cấu hạ tầng giao thông đô thị trên địa bàn thành phố Quảng Ngãi	Sở Giao thông vận tải	UBND TP Quảng Ngãi và Công an tỉnh	Năm 2020
6	Quy định cụ thể điều kiện, phạm vi hoạt động của xe thô sơ trên địa bàn tỉnh	Điều 56 Luật Giao thông đường bộ	Quy định điều kiện bắt buộc khi tham gia giao thông của xe thô sơ nhằm đảm bảo ATGT	Sở Giao thông vận tải	Công an tỉnh và UBND các huyện, thành phố	Năm 2020

TT	Tên văn bản QPPL	Căn cứ pháp lý	Sự cần thiết phải ban hành văn bản	Cơ quan chủ trì soạn thảo	Cơ quan phối hợp soạn thảo	Thời điểm ban hành
7	Quy định cụ thể về hoạt động vận tải đường bộ trong đô thị và tỷ lệ phương tiện vận tải hành khách đáp ứng nhu cầu đi lại của người khuyết tật	Khoản 5 Điều 79 Luật Giao thông đường bộ	Đảm bảo hoạt động vận tải đường bộ trong đô thị và vận tải hành khách đáp ứng nhu cầu đi lại của người khuyết tật phù hợp tình hình thực tế tại địa phương	Sở Giao thông vận tải	Công an tỉnh và UBND các huyện, thành phố	Năm 2020